

Phụ lục I

LỊCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Công văn số 944/SGDDĐT-QLT ngày 12/4/2022
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Lịch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 dưới đây sẽ thay thế các giấy mời dự các Hội nghị, các cuộc họp về các công việc được nêu trong phần nội dung. Các ông (bà) Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quận, huyện, thị xã; Hiệu trưởng trường THPT, Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX, Hiệu trưởng trường THCS có trách nhiệm thông báo để các cán bộ, giáo viên thực hiện theo sự phân công nhiệm vụ trong lịch này. Nếu có thay đổi lịch, Sở GDĐT sẽ thông báo sau.

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ THỰC HIỆN TẠI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỚC KHI UBND THÀNH PHỐ BAN HÀNH KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM HỌC 2022-2023		
19/02/2022 đến trước 01/4/2022	Sở GDĐT	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng thuật toán Tuyển sinh 10 THPT theo phương thức mới.- Xây dựng công cụ quản lý dữ liệu thi tuyển sinh 10 THPT năm học 2022-2023 phù hợp với sự thay đổi phương thức thi mới.- Xây dựng công cụ quản lý dữ liệu thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023.- Xây dựng công cụ phân tích phổ điểm, dự kiến điểm chuẩn dựa vào kết quả kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên và không chuyên năm học 2022-2023.
19/02/2022 đến 10/03/2022	Sở GDĐT	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng kế hoạch thời gian chi tiết triển khai công tác Tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023.- Thiết kế các mẫu phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 cho các Phòng GDĐT: Phiếu đăng ký dự tuyển (ĐKDT) vào lớp 10 THPT (M01); Đơn xin chuyển đổi Khu vực tuyển sinh (M02); Đơn xin học sớm tuổi (M04); Mẫu thống kê số lượng thí sinh đăng ký dự thi không chuyên, số lượng đăng ký thi chuyên từng bộ môn (M05); Các mẫu báo cáo sai sót thông tin thí sinh; sai sót NV thường, NV chuyên (M06a, M06b, M07a, M07b); Mẫu thống kê số lượng thí sinh phúc khảo (M03a, M03b)...- Thiết kế các mẫu Báo cáo 01; Báo cáo 02;... cho các trường THPT phục vụ Báo cáo số lượng và địa điểm đặt Điểm thi; Nhân sự tham gia làm thi; Cơ sở vật chất, điều kiện đặt Điểm thi...

11/03/2022- 10/4/2022	Sở GDĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng văn bản Hướng dẫn; Lịch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023; - Dự thảo Quyết định Ban chỉ đạo thi và tuyển sinh Thành phố; Kế hoạch của Ban chỉ đạo thi và tuyển sinh Thành phố. - Thiết kế các mẫu Market chuẩn bị công tác coi thi, làm phách, chấm thi như: Giấy thi, Giấy nháp, Phiếu TLTN, Túi đựng đề, bài thi, Túi thu bài, Túi Phách...
15/3/2022- 15/4/2022	Sở GDĐT	Thử nghiệm các công cụ, chức năng hỗ trợ tổ chức thi và tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 bằng việc: tập huấn cho các Phòng GDĐT, sử dụng Mẫu M01 làm mẫu thử để thử nghiệm Nhập phiếu đăng ký dự thi cho khoảng 2.000 mẫu.
11/4- 25/4/2022	Sở GDĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Thu và thống kê báo cáo số lượng học sinh đang học lớp 9, làm cơ sở xây dựng dự toán cho kỳ thi, chuẩn bị mẫu các loại: Phiếu ĐKDT, Giấy thi, giấy nháp và các loại VPP khác. - Chuẩn bị Dự thảo hướng dẫn tập huấn công cụ nhập Phiếu ĐKDT.
21/4/2022	Sở GDĐT	<p style="text-align: center;">HỘI NGHỊ</p> <p style="text-align: center;">Hướng dẫn xét tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022</p> <p style="text-align: center;">Hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2022-2023</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: 8 giờ 00. - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + Lãnh đạo Sở; đại diện lãnh đạo các phòng của Sở; + Phòng GDĐT: Trưởng phòng và chuyên viên phụ trách cấp THCS; + Hiệu trưởng trường THPT, Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX; + Hiệu trưởng các trường THCS trực thuộc Sở; - Địa điểm: Hội trường THPT Hà Nội-Amsterdam, đường Hoàng Minh Giám, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
	Phòng GDĐT	Từ 13 giờ 30: Nhận “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023” tại Trường BDCBGD - 36 Mạc Thái Tổ, Hà Nội.
26/4/2022	Sở GDĐT	<p style="text-align: center;">Tập huấn nhập dữ liệu tuyển sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: 8 giờ 30. - Thành phần: Phòng GDĐT quận, huyện, thị xã (01 lãnh đạo phòng GDĐT phụ trách thi, 01 CB phụ trách dữ liệu tuyển sinh). - Địa điểm: Hội trường 23 Quang Trung.

	Trường THPT; TT GDNN- GDTX	Báo cáo Sở (<i>hình thức online</i>): Danh sách các thành viên của Hội đồng tuyển sinh trường để Lãnh đạo Sở ra Quyết định thành lập
Trước 29/4/2022	THPT CLTCTC; NCL; TT GDNN-GDTX	Nộp Sở: Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 (<i>bản chụp có dấu nộp về hòm thư điện tử tuyensinh10@hanoiedu.vn; 02 bản in có đóng dấu</i>).
10/5/2022	THPT CLTCTC; NCL; TT GDNN-GDTX	Nhận Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh tại Sở GDĐT (qua phòng QLT)
12/5/2022	Sở GDĐT	Công bố phương án tuyển sinh các trường THPT công lập TCTC và THPT ngoài công lập trên cổng điện tử của Sở (hanoi.edu.vn).
13/5/2022	Cơ sở giáo dục (CSGD)	Thu “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm 2022-2023” của học sinh; Thu và kiểm tra hồ sơ đăng ký dự xét tuyển thẳng của học sinh. Hoàn thành việc cấp mã học sinh (mã định danh trên CSDL ngành GDĐT), mật khẩu cho học sinh lớp 9
16/5/2022	CSGD	Nộp Phiếu ĐKDT của học sinh; Hồ sơ và danh sách học sinh đăng ký xét tuyển thẳng về phòng GDĐT.
16/5- 22/5/2022	Phòng GDĐT	- Nhập dữ liệu tuyển sinh, in danh sách thí sinh chuyển về CSGD, kiểm tra, sửa chữa dữ liệu. - Thông tin về điểm ưu tiên của học sinh cho các CSGD. Tổ chức kiểm tra chéo giữa các CSGD về việc tính điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển, khu vực tuyển sinh (KVTS) của học sinh.
23/5- 26/5/2022	CSGD	Học sinh xem danh sách dự tuyển tại các CSGD (thí sinh tự do, thí sinh tinh ngoài xem tại phòng GDĐT nơi nộp Phiếu ĐKDT). Học sinh kiểm tra toàn bộ thông tin cá nhân, nguyện vọng đăng ký, điểm ưu tiên... Nếu có sai sót đề nghị CSGD sửa chữa kịp thời.
27/5/2022	Phòng GDĐT	- Nộp Sở: Phiếu ĐKDT; Hồ sơ (<i>bản sao</i>) và danh sách học sinh đủ điều kiện dự xét tuyển thẳng; Dữ liệu ĐKDT + Sáng 27/5 thu của các KVTS 7, 8, 9, 10, 11, 12. + Chiều 27/5 thu của các KVTS 1, 2, 3, 4, 5, 6. - Nộp Sở: báo cáo tổng hợp về điểm ưu tiên và giải quyết khiếu nại (<i>theo mẫu</i>) bằng văn bản và các file dữ liệu.
31/5/2022	Sở GDĐT	- Công bố số lượng học sinh dự tuyển vào từng trường THPT tại các phòng GDĐT, Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT (www.hanoi.edu.vn), Báo Hà Nội mới. - Gửi các trường THPT file mẫu (BC01) nhập đăng ký các

		Điểm thi.
01/6/2022	Trường THPT	Báo cáo danh sách các Điểm thi, số phòng thi theo từng Điểm thi (<i>dự kiến</i>) qua hòm thư điện tử qlt-kdcl@hanoiedu.vn và tuyensinh10@hanoiedu.vn
	Sở GDĐT	<p>Tập huấn quy trình Xét tuyển vào lớp 10 THPT (<i>trực tuyến</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: 8 giờ 30. - Địa điểm dự kiến: Điểm cầu tại Sở GDĐT (Phòng Hội trường-Sở GDĐT, số 23 Quang Trung) và các điểm cầu tại các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình Xét tuyển vào lớp 10 THPT; + Hướng dẫn sử dụng Phần mềm Xác nhận nhập học trực tuyến - Thành phần: Lãnh đạo, cán bộ phụ trách dữ liệu, trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp.
01/6-10/6/2022	Phòng GDĐT; Sở GDĐT	Sở GDĐT: Kiểm tra việc tính điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển, KVTS của học sinh tại các CSGD (<i>do Thanh tra Sở thực hiện</i>).
06/6-11/6/2022	Sở GDĐT	Kiểm tra CSVC các Điểm thi.
03/6/2022	Sở GDĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Giao chỉ tiêu điều động cán bộ, giáo viên tham gia kỳ thi tuyển sinh cho các phòng GDĐT, trường THPT, TT GDNN-GDTX. - Gửi mẫu nhập (<i>hình thức online</i>) danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, chấm thi cho các trường THPT, các Phòng GDĐT, các TT GDNN-GDTX.
08/6/2022	Phòng GDĐT; Trường THPT; TT GDNN-GDTX	Báo cáo về Sở (<i>hình thức online</i>): danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác coi thi, chấm thi
09/6-13/6/2022	Phòng GDĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dữ liệu học sinh ĐKDT để in Phiếu báo thi. - Nhận kết quả xét tuyển thẳng (<i>tại phòng QLT-KĐCLGD</i>). - In và giao Phiếu báo thi vào lớp 10 THPT cho các CSGD.
13/6/2022	CSGD	Hoàn thành giao “Phiếu báo thi vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023” cho học sinh.
15/6/2022	Sở GDĐT	<p>Hội nghị Hướng dẫn coi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: 8 giờ 00. - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + Lãnh đạo phòng GDĐT; + Hiệu trưởng các trường THPT công lập; + Trưởng Điểm thi (<i>theo đề xuất của trường trong Danh</i>

		<p>sách nộp ngày 08/6/2022);</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phó trưởng Điểm thi phụ trách cơ sở vật chất của Điểm thi. - Địa điểm: Hội trường Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, đường Hoàng Minh Giám, quận Cầu Giấy. - Giao Quyết định điều động coi thi, chấm thi; Quyết định Hội đồng tuyển sinh trường THPT công lập. <p>Hội nghị về Thanh tra coi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: 14 giờ 00; - Thành phần: Cán bộ, giáo viên làm Thanh tra coi thi. - Địa điểm: Hội trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, đường Hoàng Minh Giám, quận Cầu Giấy.
15/6/2022	Trường THPT; Phòng GDĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố QĐ điều động CB, GV tham gia kỳ thi. - Trường THPT: Nhận và thông báo Danh sách học sinh dự thi.

II. COI THI

16/6/2022	Điểm thi	<ul style="list-style-type: none"> - 8 giờ 30: Họp Ban lãnh đạo Điểm thi. - Kiểm tra toàn bộ CSVC, các điều kiện đảm bảo an toàn của Điểm thi. - Nhận văn phòng phẩm, giấy thi, giấy nháp,... 	
17/6/2022	Điểm thi	<ul style="list-style-type: none"> - 7 giờ 30: Họp toàn thể Điểm thi, tổ chức học Quy chế thi cho toàn thể Lãnh đạo, cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, nhân viên phục vụ của Điểm thi. - 9 giờ 00: Tổ chức học Quy chế thi cho thí sinh, thông báo Bảng ghi tên dự thi để thí sinh kiểm tra, báo cáo sai sót cho Điểm thi. 	
	Sở GDĐT	10 giờ 30: Họp Trường Ban phách. Địa điểm: Phòng QLT-KĐCLGD.	
18/6/2022	Sáng	Điểm thi	<ul style="list-style-type: none"> - 7 giờ 15: Gọi thí sinh vào phòng thi. - 7 giờ 30: Trưởng Điểm thi mở gói bì đề thi môn Ngữ văn - 7 giờ 55: Phát đề thi môn Ngữ văn cho thí sinh. - 8 giờ 00: Bắt đầu tính giờ làm bài môn Ngữ văn (<i>Thời gian làm bài: 120 phút</i>) - 10 giờ 00: Thu bài môn Ngữ văn
	Chiều	Điểm thi	<ul style="list-style-type: none"> - 13 giờ 15: Gọi thí sinh vào phòng thi. - 13 giờ 30: Trưởng Điểm thi mở gói bì đề thi môn Ngoại ngữ - 13 giờ 50: Phát đề thi môn Ngoại ngữ cho thí sinh. - 14 giờ 00: Bắt đầu tính giờ làm bài môn Ngoại ngữ (<i>Thời gian làm bài: 60 phút</i>) - 15 giờ 00: Thu bài môn Ngoại ngữ

19/6/2022	Sáng	Điểm thi	<ul style="list-style-type: none"> - 7 giờ 15: Tập trung thí sinh. Gọi thí sinh vào phòng thi. - 7 giờ 30: Trưởng Điểm thi mở gói bì đề thi môn Toán - 7 giờ 55: Phát đề thi môn Toán cho thí sinh. - 8 giờ 00: Bắt đầu tính giờ làm bài môn Toán (<i>Thời gian làm bài : 120 phút</i>) - 10 giờ 00: Thu bài môn Toán - 10 giờ 45: Họp tổng kết Điểm thi. - Chậm nhất 11 giờ 30: Trưởng Điểm thi nộp bài thi, hồ sơ thi tại địa điểm quy định.
		Ban phách	<p>Tại trường Bồi dưỡng CBGD Hà Nội (Từ 11 giờ 00) Ban Phách nhận:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bài thi các môn: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ. 2. Hồ sơ của Điểm thi (<i>Phiếu thu bài thi, các loại biên bản, các bì đề thi chưa sử dụng, các đề thừa</i>). Tất cả đều phải niêm phong theo quy định.
20/6/2022	Sáng	Điểm thi Các môn chuyên	<ul style="list-style-type: none"> - 7 giờ 15: Gọi thí sinh vào phòng thi. - 7 giờ 30: Trưởng Điểm thi giao túi đề thi môn chuyên: Ngữ văn, Toán, Tin, Sinh học, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn (<i>môn thi thay thế</i>). - 7 giờ 55: Phát đề thi cho thí sinh. - 8 giờ 00: Giờ bắt đầu làm bài (<i>Thời gian làm bài môn Ngữ văn, Toán, Tin, Sinh học: 150 phút; môn tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn: 120 phút</i>).
	Chiều	Điểm thi Các môn chuyên	<ul style="list-style-type: none"> - 13 giờ 15: Tập trung thí sinh. Gọi thí sinh vào phòng thi. - 13 giờ 30: Trưởng Điểm thi giao túi đề thi môn chuyên: Vật lý, Hoá học, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lí. - 13 giờ 55: Phát đề thi cho thí sinh. - 14 giờ 00: Giờ bắt đầu làm bài (<i>Thời gian làm bài môn Vật lý, Lịch sử, Địa lí : 150 phút; môn Hoá học, Tiếng Anh: 120 phút</i>). - 17 giờ 00: Họp tổng kết Điểm thi - 17 giờ 30: Trưởng Điểm thi nộp bài thi, hồ sơ thi tại địa điểm quy định (<i>xem chi tiết tại Hướng dẫn coi thi tuyển sinh</i>). - Nội dung nộp cho Ban Phách: <ul style="list-style-type: none"> + Bài thi môn chuyên (<i>gói riêng bài theo từng môn chuyên, theo từng môn Ngoại ngữ dự thi</i>). + Hồ sơ của Điểm thi (<i>Phiếu thu bài thi, các loại biên bản, các đề thi chưa sử dụng, đề thừa</i>): Phải niêm phong đúng qui định.

III- CHẤM THI

19/6-28/6/2022	Ban phách	<ul style="list-style-type: none"> - 19/6: Tại trường BDCBGD – 36 Mạc Thái Tổ, Cầu Giấy. <li style="padding-left: 20px;">+ 10 giờ 00: Họp Ban phách, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; <li style="padding-left: 20px;">+ 11 giờ 00-15 giờ 00: Nhận bài thi và hồ sơ thi. - 20/6:+ 8 giờ 30: Trưởng Ban phách nhận mã phách; <li style="padding-left: 20px;">+ 12 giờ 00: Nhận bài thi và hồ sơ thi tại trường BDCBGD - 21/6: 17 giờ 30 nhận bài thi và hồ sơ thi tại trường BDCBGD. - 22/6: 10 giờ 30 giao bài cho Ban chấm thi - đợt 1. - 23/6: 10 giờ 30 giao bài cho Ban chấm thi - đợt 2. - 25/6: 10 giờ 30 giao bài cho Ban chấm thi - đợt 3. - 27/6: 8 giờ 00 giao bài cho Ban chấm thi - đợt 4.
19/6/2022	Ban chấm thi TNKQ	14 giờ 30: Chuẩn bị máy tính, cài đặt phần mềm, ... tại trường BDCBGD.
20/6-03/7	Ban chấm thi TNKQ	Chấm bài TNKQ tại trường BDCBGD.
22/6-03/7/2022	Sở GDĐT	<p>Ngày 22/6:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 8 giờ 00: Họp lãnh đạo Ban chấm thi (<i>Trưởng ban, phó Trưởng ban phụ trách CSVC, thư ký</i>); chuyên viên phụ phách chấm bộ môn; Tổ trưởng thanh tra chấm thi (<i>Hội trường 23 Quang Trung</i>). - 9 giờ 30: Thư ký Ban chấm thi tiếp nhận Hướng dẫn chấm thi, Phiếu chấm, ... tại phòng QLT, Sở GDĐT-số 23 Quang Trung - 10 giờ 00: Họp Phó TB nhập điểm, Tổ trưởng nhập điểm (<i>Hội trường 23 Quang Trung</i>).
	<p>Ban chấm thi làm việc (<i>Môn Ngữ văn tại trường THPT Chu Văn An</i>)</p> <p>----- <i>Môn Toán tại trường THPT Phan Đình Phùng – Ba Đình;</i> -----</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 22/6: + 10h30: Họp Lãnh đạo Ban chấm thi bộ môn, lãnh đạo Thanh tra chấm, Ủy viên chỉ đạo chấm bộ môn + 11 giờ 00: Nhận bài thi (<i>lần 1</i>). + 11 giờ 00: Phổ biến hướng dẫn chấm gồm Trưởng ban chấm thi bộ môn, Phó trưởng ban, Tổ trưởng, Thanh tra chấm thi, Ủy viên chỉ đạo chấm bộ môn. + 14 giờ 00: Toàn thể Ban chấm thi bộ môn học tập quy chế, hướng dẫn chấm thi. + 14 giờ 30: Học tập biểu điểm, thống nhất đáp án, chấm thử. - 23/6 : + Phó TB nhập điểm và Tổ trưởng nhập điểm kiểm tra cơ sở vật chất, cài đặt phần mềm nhập điểm, phân công các thành viên trong tổ. <li style="padding-left: 20px;">+ Hướng dẫn quy trình và thông báo thời gian làm việc.

	<p>Các môn chuyên tại trường THPT Việt Đức)</p> <p>-----</p> <p>Bài thi TNKQ (môn NN- tại Trường BDCB)</p>	<p>+ Trước 11 giờ 30: Ban Chấm thi nhận bài thi (lần 2).</p> <p>- 25/6: + Trước 11 giờ 30: Ban Chấm thi nhận bài thi (lần 3).</p> <p>- 25/6 (15 giờ 30): Họp giao ban chấm thi lần 1 (Trưởng ban, Tổ trưởng thanh tra chấm, Ủy viên chỉ đạo chấm bộ môn) tại trường THPT Chu Văn An.</p> <p>- 27/6: Trước 11 giờ 30: Ban Chấm thi nhận bài thi (lần 4).</p> <p>- 28/6 (8 giờ 30): Họp giao ban chấm thi lần 2 (Trưởng ban, Tổ trưởng thanh tra chấm, Ủy viên chỉ đạo chấm bộ môn) tại trường THPT Chu Văn An.</p> <p>- 02/7: Khớp phách ngẫu nhiên 20%;</p> <p>- 03/7: Sơ kết chấm ở tổ và toàn Ban. Bàn giao cho Sở toàn bộ hồ sơ của Ban.</p> <p>Chú ý: Trong thời gian chấm thi, Trưởng Ban chấm phải báo cáo kết quả chấm thi về Sở (qua Phòng QLT-KĐCLGD) vào 17 giờ 00 hàng ngày.</p>
--	--	---

IV- XÉT TUYỂN

20/4-25/6/2021	Trường THPT NCL; TT GDNN-GDTX	Nhận hồ sơ học sinh đăng ký xét tuyển.
04/7-09/7/2022	Sở GDĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Ghép Điểm xét tuyển cho từng thí sinh. - In Phiếu báo kết quả thi cho từng thí sinh. - Cấp Phiếu báo kết quả thi cho Phòng GDĐT
Chậm nhất 09/7/2022	Sở GDĐT	Công bố điểm bài thi các môn của thí sinh trên Cổng thông tin điện tử của Sở, Cổng thông tin điện tử của báo Hà Nội mới và hệ thống hỗ trợ 1080.
09/7/2022	Sở GDĐT	<p>Họp xét duyệt Điểm chuẩn vào lớp 10 THPT công lập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Hiệu trưởng các trường THPT CL. - Địa điểm: Hội trường tầng 1, 23 Quang Trung. - Thời gian: + 8 giờ 00: Duyệt điểm chuẩn vào các lớp chuyên. + 13 giờ 00: Duyệt điểm chuẩn vào lớp 10 không chuyên các trường THPT như sau: <ul style="list-style-type: none"> ▪ 13 giờ 00 - 14 giờ 00: KVTS 9, 10, 11, 12; ▪ 14 giờ 15 - 15 giờ 15: KVTS 5, 6, 7, 8; ▪ 15 giờ 30 - 16 giờ 30: KVTS 1, 2, 3, 4.
Chậm nhất 09/7/2022	Phòng GDĐT	Nhận Phiếu báo kết quả thi; bàn giao Phiếu báo kết quả thi cho các CSGD để phát cho học sinh.
09/7/2022	Sở GDĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố điểm chuẩn xét tuyển tại trường chuyên và trường THPT công lập. - Bàn giao dữ liệu xét tuyển phục vụ Xác nhận nhập học trực tuyến. - Bàn giao kết quả điểm xét tuyển cho các trường THPT CL

Phụ lục II

ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Công văn số 944/SGDDĐT-QLT ngày 12/4/2022
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ TUYỂN

Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX.

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Độ tuổi dự tuyển

a) Quy định chung: tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.

b) Một số trường hợp đặc biệt:

- Học sinh đã được học vượt lớp ở các cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp THCS;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn tối đa 3 tuổi so với quy định;

- Học sinh thiếu một tuổi do tồn tại từ những năm học trước: trường THCS lập danh sách (Mẫu M04) những học sinh có đủ điều kiện về học lực, sức khoẻ và có đơn xin học THPT trước một tuổi gửi phòng Giáo dục và Đào tạo tập hợp và trình Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt vào ngày 16/5/2022;

- Các trường hợp khác, phòng Giáo dục và Đào tạo lập danh sách báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét giải quyết.

2. Điều kiện về hộ khẩu

a) Dự tuyển vào trường THPT công lập:

- Học sinh hoặc bố, mẹ của học sinh có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội (Sổ hộ khẩu hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú¹ trong đó học sinh hoặc bố, mẹ của học sinh được xác nhận Nơi thường trú tại Hà Nội).

- Học sinh hoặc bố, mẹ của học sinh đã hoàn thành thủ tục nhập hộ khẩu thường trú, có giấy hẹn nhận kết quả của công an quận, huyện, thị xã tính đến thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023.

- Riêng Trường THPT Chu Văn An: ngoài những học sinh có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội, những học sinh ở các tỉnh, thành phố phía Bắc từ Thanh Hóa trở ra có xếp loại hạnh kiểm tốt, học lực giỏi năm học lớp 9 và đạt giải

¹ Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an. Kèm theo Phụ lục XII hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính xác nhận thông tin về cư trú của Bộ Công an.

chính thức trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh được đăng ký dự tuyển.

b) Dự tuyển vào trường THPT công lập TCTC, trường ngoài công lập: Học sinh thuộc các diện tại mục 2a); học sinh cư trú tại Hà Nội (có xác nhận cư trú tại địa bàn của công an cấp phường, xã, thị trấn theo mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an. Kèm theo Phụ lục XII hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính xác nhận thông tin về cư trú của Bộ Công an).

3. Điều kiện về ngoại ngữ khi đăng ký học tại THPT

a) Các chương trình ngoại ngữ được tổ chức học tại trường THPT gồm:

- Chương trình tiếng Anh: được tổ chức học tại tất cả các trường THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Chương trình tiếng Nhật (ngoại ngữ 1): được tổ chức học tại ba trường THPT: Chu Văn An, Kim Liên, Việt Đức. Trường hợp học sinh đăng ký học lớp tiếng Nhật nhưng không trúng tuyển theo điểm chuẩn lớp tiếng Nhật, sẽ được xét tuyển vào lớp tiếng Anh ở các NV đã đăng ký.

- Chương trình tiếng Pháp song ngữ: được tổ chức học tại hai trường THPT: chuyên Hà Nội - Amsterdam và Chu Văn An.

- Chương trình tiếng Pháp tăng cường: được tổ chức học tại trường THPT Việt Đức.

- Chương trình tiếng Pháp hệ 3 năm: được tổ chức học tại trường THPT chuyên Nguyễn Huệ (hệ chuyên) và THPT Sơn Tây (hệ không chuyên).

- Chương trình tiếng Đức (ngoại ngữ 2) hệ 7 năm: được tổ chức học tại trường THPT Việt Đức cho các học sinh đã được học tiếng Đức trong 4 năm ở cấp THCS và tiếng Đức đạt trình độ A2 trở lên theo khung tham chiếu Châu Âu (những học sinh thuộc đối tượng trên sau đây gọi chung là nhóm Đức 2-7).

b) Điều kiện để đăng ký học các chương trình ngoại ngữ tại THPT: *Chi tiết xem tại Phụ lục VI.*

III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ HỒ SƠ NHẬP HỌC

1. Hồ sơ dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 (*Phụ lục XI, Mẫu M01*);

b) Giấy khai sinh (bản sao);

c) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022) do trường THCS, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm GDNN-GDTX cấp;

d) Học bạ (bản chính);

đ) Sổ hộ khẩu (bản chứng thực) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú² trong đó học sinh hoặc bố, mẹ của học sinh được xác nhận Nơi thường trú tại Hà Nội đối với học sinh đăng ký dự tuyển vào các trường THPT công lập; xác nhận học sinh cư trú tại địa bàn do công an cấp phường, xã, thị trấn cấp (bản chính - nếu có) đối với học sinh đăng ký dự tuyển vào các trường THPT ngoài công lập, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp;

e) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy cho phép được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định chung ở cấp học dưới (nếu có);

g) Giấy xác nhận “không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật” do chính quyền cấp xã, phường nơi cư trú cấp (đối với thí sinh tự do - là thí sinh đã tốt nghiệp THCS).

2. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022 tại các CSGD nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại CSGD nơi học sinh đang học.

b) Thí sinh tự do; thí sinh học tập ở tỉnh ngoài nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại phòng Giáo dục và Đào tạo nơi thí sinh hoặc bố, mẹ thí sinh cư trú.

c) Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022 tại các tỉnh, thành phố phía Bắc từ Thanh Hóa trở ra, đủ điều kiện đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên hoặc lớp không chuyên của Trường THPT Chu Văn An, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại phòng Giáo dục và Đào tạo quận Cầu Giấy (*số 485 đường Nguyễn Khang, quận Cầu Giấy*).

3. Hồ sơ nhập học, rút hồ sơ

- Toàn bộ hồ sơ dự tuyển nêu trong mục III.1 ở trên (trừ Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023), học sinh sẽ được nhận lại cùng với Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào ngày 09/7/2022 tại CSGD nơi học sinh đăng ký dự tuyển.

- Học sinh sử dụng hồ sơ này để nhập học tại các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp đủ điều kiện trúng tuyển.

- Trong thời gian tuyển sinh, học sinh đã nộp hồ sơ nhập học được quyền rút hồ sơ (nếu có nhu cầu); các trường tạo điều kiện để học sinh rút hồ sơ và xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển, đồng thời thực hiện thao tác hủy nhập học trên hệ thống phần mềm. Trường hợp học sinh đã trúng tuyển và xác nhận nhập học có nguyện vọng (NV) chuyển trường sang tỉnh, thành phố khác để học tập, nhà trường làm thủ tục chuyển trường, không xóa tên học sinh trong danh sách trúng tuyển.

IV. KHU VỰC TUYỂN SINH

1. Phân chia và quy định khu vực tuyển sinh khi đăng ký dự tuyển

² Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an. Kèm theo Phụ lục XII hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính xác nhận thông tin về cư trú của Bộ Công an.

a) Toàn thành phố có 12 khu vực tuyển sinh (KVTS) như sau:

- KVTS 1: gồm quận Ba Đình, Tây Hồ.
- KVTS 2: gồm quận Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng.
- KVTS 3: gồm quận Đống Đa, Thanh Xuân, Cầu Giấy.
- KVTS 4: gồm quận Hoàng Mai và huyện Thanh Trì.
- KVTS 5: gồm quận Long Biên và huyện Gia Lâm.
- KVTS 6: gồm huyện Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh.
- KVTS 7: gồm quận Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm và huyện Hoài Đức, Đan Phượng.
- KVTS 8: gồm thị xã Sơn Tây, huyện Phúc Thọ, Ba Vì.
- KVTS 9: gồm huyện Thạch Thất, Quốc Oai.
- KVTS 10: gồm quận Hà Đông, huyện Chương Mỹ, Thanh Oai.
- KVTS 11: gồm huyện Thường Tín, Phú Xuyên.
- KVTS 12: gồm huyện Ứng Hòa, Mỹ Đức.

b) Học sinh được đăng ký dự tuyển tối đa vào 03 (ba) trường THPT công lập, xếp theo thứ tự NV1, NV2 và NV3. Trong đó NV1, NV2 phải vào trường THPT thuộc cùng một KVTS mà học sinh hoặc bố, mẹ của học sinh có Hộ khẩu thường trú, NV3 có thể vào trường THPT thuộc một KVTS bất kỳ.

2. Các trường hợp không quy định về khu vực tuyển sinh

a) Học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tại các trường THPT chuyên và các trường THPT có lớp chuyên.

b) Học sinh đăng ký dự tuyển vào các trường THPT công lập TCTC và THPT ngoài công lập.

c) Học sinh đăng kí dự tuyển học chương trình tiếng Pháp song ngữ hoặc chương trình tiếng Pháp tăng cường.

d) Một số trường hợp đặc biệt khác được quy định tại *Phục lục III, mục I.1.a*.

3. Đổi khu vực tuyển sinh

a) Những học sinh thuộc vùng giáp ranh giữa các KVTS hoặc có chỗ ở thực tế khác với nơi đăng ký hộ khẩu thường trú được phép đổi KVTS với điều kiện: NV1 và NV2 phải đăng ký dự tuyển vào 2 trường THPT công lập trong KVTS đã thay đổi, NV3 (*nếu có*) thuộc KVTS bất kỳ.

b) Học sinh có đơn xin đổi KVTS (*Phụ lục XI, Mẫu M02*), trong đơn nêu rõ lý do đổi và được Thủ trưởng CSGD xác nhận.

V. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN, TUYỂN THĂNG

1. Chế độ ưu tiên

a) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng: con liệt sĩ; con thương

binh mất sức lao động từ 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

b) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng: con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”;

c) Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng: người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn (được quy định tại Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025).

d) Học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

2. Chế độ tuyển thẳng

a) Đối tượng tuyển thẳng

Có 4 đối tượng tuyển thẳng (a, b, c, d) được quy định như sau:

- **Đối tượng a:** học sinh trường Phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp THCS được tuyển thẳng vào lớp 10 THPT của trường Phổ thông dân tộc nội trú;

- **Đối tượng b:** học sinh là người dân tộc rất ít người (thuộc một trong 16 dân tộc sau: La Ha, La Hủ, Pà Thèn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Si La, Pú Páo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu);

- **Đối tượng c:** học sinh khuyết tật

+ Học sinh khuyết tật là học sinh bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng không bình thường khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn;

+ Học sinh khuyết tật nộp bản sao hợp lệ **Giấy xác nhận khuyết tật** do Chủ tịch UBND cấp xã cấp (*Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động và Thương binh xã hội*) cho CSGD khi làm hồ sơ đăng ký tuyển thẳng.

- **Đối tượng d:** Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT theo quy định tại Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày

07/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018 và Công văn số 2216/BGDĐT-GDTrH ngày 23/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định đối tượng tuyển thẳng học sinh vào THPT (*chi tiết danh sách các cuộc thi được quy định tại Phụ lục VIII*).

b) Điều kiện đăng ký tuyển thẳng

- Học sinh hoặc bố, mẹ của học sinh có Hộ khẩu thường trú tại Hà Nội và thuộc đối tượng tuyển thẳng ở trên;

- Học sinh chỉ được tuyển thẳng vào một trường THPT công lập trong KVTS nơi học sinh hoặc bố, mẹ của học sinh có Hộ khẩu thường trú;

- Trường hợp học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng mà không có NV tuyển thẳng thì phải tham gia thi tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023;

- Trường hợp học sinh có NV tuyển thẳng vào các trường THPT công lập TCTC hoặc trường THPT ngoài công lập, học sinh phải liên hệ và đăng ký trực tiếp với trường.

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng

- Phiếu đăng ký tuyển thẳng vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 (dùng chung *Mẫu M01*);

- Giấy khai sinh (bản sao);

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022) do CSGD cấp;

- Học bạ (bản chính);

- Sổ hộ khẩu (bản chứng thực) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú³ trong đó học sinh hoặc bố, mẹ của học sinh được xác nhận Nơi thường trú tại Hà Nội;

- Bản chứng thực một trong các giấy tờ:

+ Giấy chứng nhận đạt giải môn hoặc lĩnh vực dự thi;

+ Giấy xác nhận khuyết tật (bản sao hợp lệ hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy cho phép được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định chung ở cấp học dưới (nếu có).

d) Lịch xét tuyển thẳng

- Ngày 04/5/2022: những học sinh trong diện tuyển thẳng, nộp hồ sơ đăng ký dự xét tuyển thẳng tại CSGD nơi học sinh học lớp 9;

³ Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an. Kèm theo Phụ lục XII hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính xác nhận thông tin về cư trú của Bộ Công an.

- Ngày 16/5/2022: CSGD có học sinh trong diện xét tuyển thẳng kiểm tra hồ sơ và nộp phòng Giáo dục và Đào tạo danh sách học sinh diện tuyển thẳng và hồ sơ kèm theo;

- Ngày 27/5/2022: Phòng Giáo dục và Đào tạo lập danh sách các học sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng và hồ sơ kèm theo (bản sao) nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Chậm nhất ngày 13/6/2022: Sở Giáo dục và Đào tạo công bố danh sách học sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng;

- Từ 13h30 ngày 10/7/2022 đến ngày 12/7/2022: học sinh có Quyết định trúng tuyển diện tuyển thẳng xác nhận nhập học tại trường THPT nơi học sinh đăng ký tuyển thẳng theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp.

- Từ ngày 19/7/2022 đến ngày 22/7/2022: học sinh có Quyết định trúng tuyển diện tuyển thẳng nộp hồ sơ nhập học tại trường THPT nơi học sinh trúng tuyển thẳng.

VI. QUY ĐỊNH SỬ DỤNG VÀ VIẾT TẮT MỘT SỐ THUẬT NGỮ

1. Ngoại ngữ học THPT

- Ngoại ngữ học THPT (NN học): là chương trình ngoại ngữ học sinh sẽ học tại bậc THPT. Học sinh đăng ký NN học trong Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 (*Mẫu M01*).

- NN học tại cấp THPT gồm có: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức (ngoại ngữ 2, hệ 7 năm), tiếng Hàn. Học sinh cần nghiên cứu kỹ *Phụ lục VI* để đăng ký cho phù hợp.

2. Ngoại ngữ thi

- Ngoại ngữ thi (NN thi): là một trong ba môn học sinh phải dự thi trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023.

- Học sinh có thể đăng ký NN thi là một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn (tùy theo khả năng, không bắt buộc phải thi môn ngoại ngữ được học ở cấp THCS), riêng trường hợp học sinh đăng ký NN học là tiếng Đức (ngoại ngữ 2, hệ 7 năm) hay còn gọi là nhóm Đức 2-7: NN thi bắt buộc phải thi bằng tiếng Đức.

3. Lớp chuyên ngữ

- Là lớp học trong trường THPT chuyên hoặc trường THPT có lớp chuyên với môn chuyên là ngoại ngữ. Có 4 lớp chuyên ngữ: chuyên tiếng Anh, chuyên tiếng Pháp, chuyên tiếng Trung, chuyên tiếng Nga (gọi tắt là chuyên Anh, chuyên Pháp, chuyên Trung, chuyên Nga).

- Các lớp chuyên ngữ được chia thành 2 nhóm:

+ Nhóm 1: phải thi bằng đúng ngoại ngữ học tại lớp chuyên ngữ (*ví dụ: chuyên Anh thi bằng tiếng Anh, chuyên Pháp thi bằng tiếng Pháp*).

+ Nhóm 2: thi vào lớp chuyên ngữ bằng ngoại ngữ khác với ngoại ngữ

học tại lớp chuyên ngữ (ví dụ: thi vào lớp chuyên Pháp tại Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ thi bằng tiếng Anh; thi vào lớp chuyên Trung Trường chuyên Hà Nội – Amsterdam thi bằng tiếng Nhật...).

4. Ngoại ngữ điều kiện chuyên, Ngoại ngữ chuyên ngữ, ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ

- Ngoại ngữ điều kiện chuyên (NN điều kiện chuyên): là NN thi đồng thời là một trong ba môn điều kiện để xét tuyển vào các lớp chuyên nếu học sinh đăng ký thi chuyên.

- Ngoại ngữ chuyên ngữ (NN chuyên ngữ): là ngoại ngữ học sinh dùng để thi vào các lớp chuyên ngữ thuộc nhóm 1.

- Ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ (NNTT chuyên ngữ): là ngoại ngữ học sinh dùng để thi vào các lớp chuyên ngữ thuộc nhóm 2.

Học sinh có thể đăng ký lớp chuyên ngữ thuộc nhóm 1 hoặc nhóm 2 tùy theo NV và khả năng nhưng phải lưu ý: NN chuyên ngữ (hoặc NNTT chuyên ngữ) phải trùng với ngoại ngữ điều kiện chuyên trừ trường hợp học sinh thuộc nhóm Đức 2-7 (với nhóm Đức 2-7, NN điều kiện chuyên bắt buộc là tiếng Đức, NN chuyên ngữ có thể không phải là tiếng Đức) - *chi tiết xem thêm tại Phụ lục VII./*

Phu lục III

NGUYỄN VỌNG DỰ TUYỂN, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Công văn số 944/SGDDĐT-QLT ngày 12/4/2022
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT KHÔNG CHUYÊN

1. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

a) Vào lớp 10 THPT công lập không chuyên

- Số lượng NV dự tuyển:

+ Mỗi học sinh được đăng ký tối đa 03 (ba) NV dự tuyển vào ba trường THPT công lập xếp theo thứ tự NV1, NV2 và NV3, trong đó NV1 và NV2 phải thuộc cùng một KVTS theo quy định, NV3 có thể thuộc KVTS bất kỳ. Học sinh không được thay đổi NV dự tuyển sau khi đã đăng ký.

+ Nếu học sinh chỉ đăng ký 02 NV vào hai trường THPT công lập, phải đăng ký NV1 thuộc KVTS theo quy định, NV2 thuộc KVTS bất kỳ.

+ Nếu học sinh chỉ đăng ký duy nhất 01 NV vào một trường THPT công lập, có thể đăng ký vào trường THPT thuộc KVTS bất kỳ.

- Một số trường hợp đặc biệt:

+ Học sinh đăng kí dự tuyển vào lớp 10 không chuyên tại trường THPT: THPT Chu Văn An (tiếng Anh), THPT Sơn Tây; THPT Việt Đức (lớp tiếng Đức ngoại ngữ 2, hệ 7 năm), Phổ thông dân tộc nội trú: NV1 thuộc các trường hợp trên, NV2 (nếu có) phải thuộc KVTS theo quy định, NV3 (nếu có) thuộc KVTS bất kỳ.

+ Học sinh đăng kí dự tuyển học lớp tiếng Nhật (ngoại ngữ 1): được đăng ký dự tuyển NV1 và NV2 vào hai trong ba trường THPT (Chu Văn An, Kim Liên, Việt Đức), NV3 (nếu có) thuộc KVTS bất kỳ.

b) Vào lớp 10 trường THPT công lập TCTC và lớp 10 trường THPT ngoài công lập

- Đối với học sinh chỉ có NV học tại các trường THPT công lập TCTC hoặc THPT ngoài công lập tuyển sinh theo phương án có sử dụng kết quả kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023: học sinh phải tham dự kỳ thi để có điểm xét tuyển (ĐXT) mới được xét tuyển vào trường. Trong “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023”, học sinh đăng ký như sau:

+ Mục **Nguyện vọng 1**: ghi tên một trường THPT công lập để được dự thi;

+ Mục **Nguyện vọng 2**: ghi “NCL” bằng chữ in hoa.

- Đối với các trường THPT công lập TCTC hoặc THPT ngoài công lập tuyển sinh theo phương án xét tuyển dựa vào kết quả rèn luyện và học tập của

học sinh tại cấp THCS: học sinh trực tiếp đến trường THPT công lập TCTC hoặc trường THPT ngoài công lập (trong thời gian tuyển sinh quy định) để xác nhận nhập học.

c) Đăng ký tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên

Học sinh sử dụng mẫu M01 “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023”, cách đăng ký và ghi Phiếu như sau:

+ Mục **Nguyện vọng 1**: ghi tên trường THPT công lập, nơi học sinh muốn được theo học;

+ Mục **Nguyện vọng 2**: ghi “Tuyển thẳng (x)”. Trong đó “x” là a, b, c hoặc d tùy theo diện tuyển thẳng.

2. Phương thức tuyển sinh

a) Đối với các trường THPT công lập không chuyên

- Thực hiện phương thức “Thi tuyển” để tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên, lớp 10 không chuyên Trường THPT Chu Văn An và Trường THPT Sơn Tây.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) là căn cứ duy nhất để tuyển sinh, dựa trên kết quả ba bài thi (*có tính hệ số*) các môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023 và điểm ưu tiên như sau:

$$\text{ĐXT} = (\text{Điểm Văn} + \text{Điểm Toán}) \times 2 + \text{Điểm Ngoại ngữ} + \text{Điểm Ưu tiên}$$

Trong đó:

- **Điểm Văn, Điểm Toán, Điểm Ngoại ngữ**: là điểm bài thi các môn Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ chấm theo thang điểm 10; điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn điểm đến 2 chữ số thập phân.

Chỉ đưa vào diện xét tuyển những học sinh không vi phạm Quy chế đến mức hủy kết quả thi trong kỳ thi tuyển sinh và không có bài thi nào bị điểm 0 (không).

- **Điểm Ưu tiên**: thực hiện theo quy định tại *Phụ lục II, mục V.1*.

b) Đối với các trường THPT công lập TCTC, THPT ngoài công lập:

- Hội đồng tuyển sinh nhà trường xây dựng phương án tuyển sinh năm học 2022-2023 căn cứ vào: ĐXT của học sinh tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023 hoặc kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó) hoặc kết hợp ĐXT và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Hội đồng tuyển sinh nhà trường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 (trong đó nêu rõ phương án tuyển sinh của trường), báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 29/4/2022 và thông báo công khai để học sinh và cha mẹ học sinh được biết.

3. Nguyên tắc xét tuyển

a) Đối với các trường THPT công lập:

- Học sinh trúng tuyển NV1 sẽ không được xét tuyển NV2, NV3.
- Học sinh không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2 nhưng phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất 1,0 điểm.
- Học sinh không trúng tuyển NV1 và NV2 được xét tuyển NV3 nhưng phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất 2,0 điểm.
- Khi hạ điểm chuẩn, các trường THPT công lập được phép nhận học sinh có NV2, NV3 đủ điều kiện trúng tuyển.

b) Đối với các trường THPT công lập TCTC, THPT ngoài công lập:

- Căn cứ vào số lượng học sinh nộp đơn xác nhận nhập học và chỉ tiêu của trường, nhà trường sẽ lấy học sinh có ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao và thông báo công khai những học sinh đã trúng tuyển và thời gian học sinh mang hồ sơ đến nhập học.
- Ngoài các phương thức quy định tại mục 2b) nêu trên, các trường không được tổ chức thi tuyển hay sử dụng một phương thức khác để tuyển sinh.

4. Xác nhận nhập học

a) Nguyên vọng trúng tuyển: sau khi công bố kết quả thi và điểm chuẩn, một học sinh có thể không trúng tuyển hoặc tối đa 07 (bảy) NV trúng tuyển vào các trường THPT công lập (THPT công lập không chuyên tối đa 01 NV, THPT chuyên tối đa 04 NV, song ngữ tiếng Pháp tối đa 01 NV, tiếng Pháp tăng cường 01 NV).

b) Xác nhận nhập học: là thủ tục bắt buộc đối với tất cả các học sinh có NV được tiếp tục học ở bậc học cao hơn. Sau khi công bố kết quả thi và điểm chuẩn, học sinh phải đăng ký vào một trong những trường trúng tuyển và phải thực hiện thao tác **xác nhận nhập học** từ 13 giờ 00 ngày 10/7/2022 đến 24 giờ 00 ngày 12/7/2022, cụ thể như sau:

- Đối với trường THPT công lập: học sinh có thể lựa chọn hình thức xác nhận nhập học trực tuyến hoặc trực tiếp:

+ Hình thức trực tuyến: học sinh đăng nhập bằng tài khoản và mật khẩu vào hệ thống tuyển sinh đầu cấp của Thành phố, chọn tên trường trúng tuyển và xác nhận nhập học, chọn in hoặc lưu phiếu xác nhận nhập học và kết thúc quá trình. Trường hợp học sinh có nhiều NV **trúng tuyển** khác nhau (học sinh có thể trúng tuyển NV công lập không chuyên, NV chuyên, song ngữ tiếng Pháp, NV tiếng Pháp tăng cường), học sinh có thể thay đổi và xác nhận nhập học lại trên hệ thống trước 24 giờ 00 ngày 12/7/2022.

+ Hình thức trực tiếp: học sinh nộp bản sao Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 tại trường có NV trúng tuyển. Sau khi được nhà trường cập nhật vào hệ thống hỗ trợ tuyển sinh và xác nhận nhập

học, tài khoản của học sinh sẽ được hệ thống tự động khóa. Nhà trường in Giấy báo xác nhận nhập học cho học sinh. Nếu học sinh muốn điều chỉnh NV đã trúng tuyển (trường hợp học sinh có nhiều NV trúng tuyển), học sinh phải liên hệ với nhà trường để hủy xác nhận nhập học trước khi xác nhận nhập học ở NV trúng tuyển mới (trong số các NV trúng tuyển).

- Đối với trường THPT công lập TCTC, THPT ngoài công lập, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS:

+ Chỉ xác nhận nhập học theo hình thức trực tiếp.

+ Học sinh nộp đơn đăng ký dự tuyển tại trường từ ngày 29/4/2022 đến ngày 25/6/2022.

+ Từ ngày 10/7/2022 đến 12/7/2022: học sinh nộp bản sao Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 (đối với trường tuyển sinh theo phương án có sử dụng kết quả thi) hoặc Bằng tốt nghiệp THCS hay Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với trường tuyển sinh theo phương án dựa vào kết quả rèn luyện và học tập của học sinh tại cấp THCS) tại trường có NV.

+ Sau khi được nhà trường cập nhật vào hệ thống hỗ trợ tuyển sinh và xác nhận nhập học, tài khoản của học sinh sẽ được hệ thống tự động khóa. Nhà trường in Giấy báo xác nhận nhập học cho học sinh. Trong thời gian tuyển sinh (từ 13 giờ 00 ngày 10/7/2022 đến ngày 12/7/2022), học sinh muốn thay đổi NV trúng tuyển, phải liên hệ với nhà trường đã xác nhận nhập học để hủy nhập học trước khi xác nhận nhập học ở NV mới.

+ Đối với các trường có số lượng học sinh dự tuyển quá chỉ tiêu quy định, Hội đồng tuyển sinh nhà trường có trách nhiệm duyệt số học sinh trúng tuyển đúng số lượng được giao căn cứ vào ĐXT của học sinh và thông báo công khai số học sinh trúng tuyển; hệ thống phần mềm hỗ trợ tuyển sinh chỉ cho phép xác nhận nhập học cho học sinh theo chỉ tiêu được giao.

5. Tuyển sinh bổ sung và nộp Hồ sơ nhập học

a) Tuyển sinh bổ sung:

- Sau ngày 12/7/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ khóa hệ thống phần mềm xác nhận nhập học và tiến hành thống kê số lượng học sinh đã xác nhận nhập học ở từng trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS; thông báo số lượng học sinh thừa, thiếu so với chỉ tiêu.

- Đối với các trường THPT chuyên, THPT công lập: nếu số học sinh đã xác nhận nhập học tính đến ngày 12/7/2022 còn thiếu so với chỉ tiêu, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ xem xét để duyệt điểm chuẩn bổ sung.

- Đối với các trường THPT công lập TCTC, ngoài công lập; trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS: nếu số lượng học sinh xác nhận nhập học Đợt 1 chưa đủ chỉ tiêu quy định được tiếp tục

tuyển sinh bổ sung trong thời gian theo quy định.

b) Nộp Hồ sơ nhập học: học sinh đủ điều kiện trúng tuyển bổ sung hoặc đã được xác nhận nhập học ở đợt 1 sẽ nộp Hồ sơ nhập học kèm theo Phiếu xác nhận nhập học (trực tuyến, trực tiếp) tại CSGD trúng tuyển từ ngày 19/7/2022 đến ngày 22/7/2022.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN

1. Trường chuyên và trường có lớp chuyên

a) Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam có 16 lớp chuyên của 12 môn chuyên, trong đó các môn: Toán, Vật lý, Hoá học, Tiếng Anh, mỗi môn có 02 lớp chuyên; các môn: Tin học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Pháp, Tiếng Nga, Tiếng Trung, mỗi môn 01 lớp chuyên.

b) Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ có 15 lớp chuyên của 11 môn chuyên, trong đó các môn: Toán, Vật lý, Hoá học, Tiếng Anh, mỗi môn có 02 lớp chuyên; các môn: Tin học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Pháp, Tiếng Nga, mỗi môn 01 lớp chuyên.

c) Trường THPT Chu Văn An có 10 lớp chuyên của 10 môn chuyên: Toán, Tin học, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp;

d) Trường THPT Sơn Tây có 09 lớp chuyên của 09 môn chuyên: Toán, Tin học, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh.

2. Điều kiện dự tuyển

Ngoài các điều kiện theo *Phụ lục II, mục II*, học sinh muốn đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT chuyên phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên;

b) Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

3. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

- Khi đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chuyên, học sinh phải căn cứ vào NV và khả năng học tập môn chuyên, lịch thi các môn chuyên để đăng ký cho phù hợp. Học sinh không được thay đổi NV chuyên đã đăng ký;

- Học sinh được chọn tối đa 02 trong 04 trường sau để đăng ký dự tuyển: THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, THPT chuyên Nguyễn Huệ, THPT Chu Văn An và THPT Sơn Tây;

- Trong mỗi buổi thi học sinh chỉ được chọn 1 môn chuyên để dự thi;

- Nếu học sinh có NV đăng ký dự tuyển vào 01 môn chuyên tại 02 trường thì phải ghi rõ trường NV1 và trường NV2;

- Trường hợp học sinh chỉ có NV đăng ký vào môn chuyên của 01 trường hoặc môn chuyên đã chọn chỉ có ở 01 trường thì đó là trường NV1.

* *Riêng Trường THPT Chu Văn An*: học sinh các tỉnh, thành phố phía Bắc từ Thanh Hoá trở ra có xếp loại học lực giỏi, hạnh kiểm tốt lớp 9 năm học 2021-2022 và đạt giải chính thức trong kỳ thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh (đạt từ giải Ba trở lên) được đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên của môn đạt giải.

- Học sinh muốn nhập học tại trường đăng ký NV2 phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn của trường ít nhất 1,0 điểm. Học sinh đã trúng tuyển NV1 sẽ không được xét tuyển NV2. Khi hạ điểm chuẩn, các trường được phép nhận học sinh có NV2 đủ điều kiện trúng tuyển.

4. Phương thức tuyển sinh

- a) Vòng 1: tổ chức Sơ tuyển đối với những học sinh có đủ điều kiện dự tuyển;
- b) Vòng 2: tổ chức Thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1.

5. Tổ chức tuyển sinh

- a) Vòng 1: Sơ tuyển.

Vòng Sơ tuyển được đánh giá bằng điểm số căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của địa phương, toàn quốc, khu vực một số nước hoặc quốc tế. Điểm cho mỗi giải được tính như sau: giải Nhất 5,0 điểm, giải Nhì 4,0 điểm, giải Ba 3,0 điểm, giải Khuyến khích 2,0 điểm;

- Kết quả xếp loại học lực 4 năm cấp THCS: tính theo kết quả từng năm học, xếp loại học lực giỏi 3,0 điểm, học lực khá 2,0 điểm;

- Kết quả tốt nghiệp THCS: tốt nghiệp loại giỏi 3,0 điểm, loại khá 2,0 điểm.

Điểm sơ tuyển = Điểm thi học sinh giỏi, tài năng + Điểm xếp loại học lực 4 năm cấp THCS + Điểm kết quả tốt nghiệp THCS

Những học sinh có tổng điểm sơ tuyển từ 10 điểm trở lên sẽ được tham gia thi tuyển ở vòng 2.

- b) Vòng 2: Thi tuyển

- Môn thi và hình thức thi:

+ Môn thi: tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1. Học sinh phải tham gia dự thi các môn không chuyên (còn gọi là các môn điều kiện chuyên) là Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ và môn chuyên, trong đó ba môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ cùng với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023.

+ Hình thức thi: các môn chuyên thi theo hình thức tự luận; môn Ngoại ngữ chuyên thi theo hình thức kết hợp tự luận và trắc nghiệm để đánh giá kỹ năng nghe, đọc, viết.

- Thang điểm và hệ số điểm bài thi:

+ Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, điểm lẻ của tổng điểm toàn bài

được làm tròn điểm đến 2 chữ số thập phân. Nếu chấm bài theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi sẽ quy đổi ra thang điểm 10.

+ Hệ số điểm bài thi: điểm thi các môn không chuyên tính hệ số 1, điểm thi môn chuyên tính hệ số 2.

- Thời gian làm bài thi:

+ Các bài thi không chuyên: môn Ngữ Văn và môn Toán 120 phút/bài thi, môn Ngoại ngữ 60 phút/bài thi;

+ Các bài thi môn chuyên: môn Hóa học và môn Ngoại ngữ 120 phút/bài thi, các môn khác 150 phút/bài thi.

- ĐXT vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (*đã tính hệ số*);

$$\text{ĐXT} = \text{Tổng điểm các bài thi không chuyên (hệ số 1)} \\ + \text{Điểm bài thi chuyên (hệ số 2)}$$

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Chỉ xét tuyển đối với học sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả thi và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0;

+ Căn cứ ĐXT vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn;

+ Các lớp chuyên được xét tuyển độc lập nhau. Học sinh được quyền lựa chọn học một lớp chuyên theo NV trúng tuyển (trường hợp học sinh trúng tuyển nhiều lớp chuyên).

6. Xác nhận nhập học, tuyển sinh bổ sung và nộp hồ sơ nhập học

Thực hiện như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023 (*mục I.4 và mục I.5*)

7. Tuyển bổ sung vào lớp chuyên và chuyển trường đối với học sinh các trường chuyên

Học sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên tại trường THPT nào phải học ổn định hết cấp học tại trường THPT đó. Trường hợp đặc biệt phát sinh trong quá trình học tập cần tuyển bổ sung, chuyển trường, chuyển lớp chuyên phải được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cho phép.

Việc tuyển bổ sung vào lớp chuyên hoặc chuyển trường đối với học sinh các trường chuyên thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động trường THPT chuyên.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SONG BẰNG TÚ TÀI

Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 chương trình đào tạo song bằng tú tài học chương trình THPT quốc gia Việt Nam và tú tài Anh quốc (chứng chỉ A-level) sau khi có ý kiến của UBND Thành phố.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TIẾNG PHÁP SONG NGỮ VÀ LỚP 10 TIẾNG PHÁP TĂNG CƯỜNG

1. Tuyển sinh vào lớp 10 học tiếng Pháp song ngữ

a) Điều kiện dự tuyển:

Học sinh đủ điều kiện dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023, được dự tuyển vào lớp 10 tiếng Pháp song ngữ tại một trong hai trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam hoặc THPT Chu Văn An khi đảm bảo các yêu cầu sau:

- Xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của các lớp cấp THCS đạt loại Khá trở lên.
- Tốt nghiệp THCS đạt loại Khá trở lên.
- Tốt nghiệp Chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp THCS từ loại Khá trở lên.
- Có tham gia kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023.

b) Đăng ký dự tuyển

Ngoài việc được đăng ký dự tuyển vào các lớp không chuyên của ba trường THPT công lập; các lớp chuyên của hai trong bốn trường THPT có lớp chuyên, học sinh còn được đăng ký 2 NV dự tuyển vào lớp 10 tiếng Pháp song ngữ của Trường THPT Chu Văn An và Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam, có xét thứ tự ưu tiên là NV1 và NV2.

Nếu xét tuyển vào trường theo NV2 thì phải có ĐXT cao hơn ít nhất 1,0 điểm so với điểm chuẩn vào lớp tiếng Pháp song ngữ của trường. Khi hạ điểm chuẩn, các trường được nhận học sinh có NV2 đủ điều kiện trúng tuyển.

c) Phương thức tuyển sinh:

Tổ chức xét tuyển căn cứ vào: kết quả bài thi ba môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ của kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023; kết quả kỳ thi tốt nghiệp chương trình tiếng Pháp song ngữ cấp THCS và Điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh.

Kết quả trúng tuyển lấy theo ĐXT vào lớp tiếng Pháp song ngữ từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao cho từng trường. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển vào trường gọi là điểm chuẩn của trường. ĐXT được tính như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm thi} + \text{Điểm Pháp ngữ} + \text{Điểm Ưu tiên}$$

Trong đó:

- Điểm thi: là tổng điểm của ba bài thi Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023) chấm theo thang điểm 10; điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn điểm đến hai chữ số thập phân.

Chỉ đưa vào diện xét tuyển những học sinh không vi phạm Quy chế thi đến mức đình chỉ thi và không có bài thi nào bị điểm 0 (không).

- Điểm Pháp ngữ: là tổng điểm thi môn Tiếng Pháp (hệ số 2) và môn Toán bằng tiếng Pháp (hệ số 1) của học sinh trong kỳ thi tốt nghiệp chương trình tiếng Pháp song ngữ cấp THCS:

Điểm Pháp ngữ = Điểm thi môn tiếng Pháp x 2 + Điểm Toán bằng tiếng Pháp

- Điểm ưu tiên: thực hiện theo quy định (*Phục lục II, Mục V.1*).

2. Tuyển sinh vào học lớp 10 tiếng Pháp tăng cường (không học các môn khoa học bằng tiếng Pháp)

a) Điều kiện tuyển sinh: học sinh đủ điều kiện dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập năm học 2022-2023; xếp loại tốt nghiệp Chương trình tiếng Pháp song ngữ cấp THCS từ Trung bình trở lên; có tham gia kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023; không vi phạm Quy chế thi đến mức đình chỉ thi và không có bài thi nào bị điểm 0 (không); có đăng ký NV dự tuyển vào lớp 10 tiếng Pháp tăng cường tại Trường THPT Việt Đức.

b) Chỉ tiêu tuyển sinh: tuyển 01 lớp (khoảng 45 học sinh).

3. Xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học

Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023.

V. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 HỌC TIẾNG NHẬT

1. Danh sách trường THPT có tổ chức dạy tiếng Nhật

a) Dạy tiếng Nhật (ngoại ngữ 1) gồm 03 trường: THPT Chu Văn An, THPT Kim Liên và THPT Việt Đức.

b) Dạy tiếng Nhật (ngoại ngữ 2) gồm 06 trường THPT công lập và công lập TCTC: Phan Đình Phùng, Việt Đức, Thăng Long, Đoàn Kết - Hai Bà Trưng, Nguyễn Gia Thiều và Phan Huy Chú - Đống Đa. Ngoài ra còn có một số trường THPT ngoài công lập cũng tổ chức dạy tiếng Nhật (ngoại ngữ 2) cho học sinh như: TH, THCS & THPT Thực nghiệm Khoa học Giáo dục, THCS & THPT Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy, THPT Hoàng Long, THPT Đoàn Thị Điểm, THPT Tây Hà Nội... Các trường thực hiện tuyển sinh lớp tiếng Nhật (ngoại ngữ 2) theo phương thức xét tuyển đối với học sinh có NV khi nhập học.

2. Tuyển sinh vào học lớp 10 tiếng Nhật (ngoại ngữ 1)

a) Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Học sinh tốt nghiệp THCS, đủ điều kiện đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn thành phố Hà Nội; học đủ 04 năm ngoại ngữ tiếng Nhật (*được thể hiện trong học bạ cấp THCS*) tại các trường THCS.

b) Đăng ký dự tuyển

- Học sinh được đăng ký tối đa 03 (ba) NV vào ba trường THPT công lập theo thứ tự NV1, NV2, NV3, trong đó NV1 và NV2 phải thuộc hai trong ba trường: THPT Chu Văn An, THPT Kim Liên, THPT Việt Đức; NV3 thuộc KVTS bất kỳ.

- Trong “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023”, tại mục 17. “Ngoại ngữ đăng ký học tại THPT” học sinh phải chọn ngoại ngữ là **tiếng Nhật**. Tuy nhiên, học sinh có thể chọn một trong các ngoại ngữ sau để làm bài thi môn ngoại ngữ: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn.

c) Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Trường THPT	Số lớp	Số lượng
1	Chu Văn An	01	khoảng 45 học sinh
2	Kim Liên	01	khoảng 45 học sinh
3	Việt Đức	01	khoảng 45 học sinh

d) Nguyên tắc xét tuyển

- Lấy ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. ĐXT thấp nhất của học sinh trúng tuyển gọi là điểm chuẩn lớp tiếng Nhật của trường.

- Nếu học sinh đã trúng tuyển theo NV1 sẽ không được xét tuyển theo NV2. Trường hợp học sinh nhập học theo NV2 thì phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn lớp tiếng Nhật của trường ít nhất là 1,0 điểm. Khi hạ điểm chuẩn, trường được phép tuyển học sinh có NV2 đủ điều kiện trúng tuyển.

- Học sinh không trúng tuyển lớp tiếng Nhật (ngoại ngữ 1) được xét tuyển vào lớp tiếng Anh tại các NV đã đăng ký theo quy định.

đ) Phương thức tuyển sinh, thời gian xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học thực hiện như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023.

3. Tuyển sinh vào học lớp 10 tiếng Nhật (ngoại ngữ 2)

Ngoài chương trình tiếng Nhật (ngoại ngữ 1) được tổ chức tại ba trường THPT trên, một số trường THPT tại Hà Nội (*mục V.1.b*) còn tổ chức dạy chương trình tiếng Nhật (ngoại ngữ 2) hệ 3 năm.

a) Điều kiện dự tuyển: học sinh đã trúng tuyển và xác nhận nhập học theo điểm chuẩn lớp tiếng Anh của trường.

b) Đăng ký dự tuyển

- Nếu có NV học lớp tiếng Nhật (ngoại ngữ 2), học sinh nộp Đơn xin học lớp tiếng Nhật cùng hồ sơ nhập học tại trường từ ngày 19/7/2022 đến ngày 22/7/2022.

- Khi đăng ký dự tuyển, trong “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023” (Mẫu M01), tại mục 17. “Ngoại ngữ đăng ký học tại THPT”: học sinh phải chọn ngoại ngữ là **Tiếng Anh**.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Căn cứ vào số lượng học sinh có NV và ĐXT của học sinh, các trường sẽ lập danh sách học sinh có NV học lớp tiếng Nhật (ngoại ngữ 2) và xét theo ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu 01 lớp/trường.

- Học sinh không trúng tuyển lớp tiếng Nhật (ngoại ngữ 2) sẽ học tại lớp tiếng Anh theo quy định.

VI. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 HỌC TIẾNG ĐỨC (NGOẠI NGỮ 2)

1. Tuyển sinh vào học lớp 10 tiếng Đức (ngoại ngữ 2) hệ 7 năm

a) Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Học sinh học đủ 4 năm trong dự án tiếng Đức ở cấp THCS (*được thể hiện trong Học bạ cấp THCS*), tiếng Đức đạt trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu.

b) Đăng ký dự tuyển

- Học sinh đăng ký dự tuyển học tiếng Đức (ngoại ngữ 2) hệ 7 năm, tiếng Anh (ngoại ngữ 1), được đăng ký NV1 vào Trường THPT Việt Đức, các NV còn lại (nếu có) phải đăng ký vào trường THPT thuộc KVTS theo quy định;

- Trong “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023”, học sinh tích chọn vào mục 12. **Có chứng chỉ A2 tiếng Đức trở lên** và nộp bản sao chứng chỉ A2 tiếng Đức kèm theo. Tại mục 17. “Ngoại ngữ đăng ký học tại THPT”, học sinh phải điền là **tiếng Đức; Ngoại ngữ thi chiều 18/6/2022 bắt buộc là tiếng Đức**;

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Khi xét trúng tuyển lấy theo ĐXT vào lớp tiếng Đức từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển gọi là điểm chuẩn lớp tiếng Đức của trường.

- Học sinh không trúng tuyển lớp tiếng Đức được xét tuyển vào lớp tiếng Anh ở các NV đã đăng ký.

2. Tuyển sinh vào học lớp 10 tiếng Đức (ngoại ngữ 2) hệ 3 năm

Ngoài lớp tiếng Đức (ngoại ngữ 2) hệ 7 năm tại Trường THPT Việt Đức, các trường: THPT Chu Văn An và THPT Việt Đức có tổ chức dạy chương trình tiếng Đức (ngoại ngữ 2) hệ 3 năm.

a) Điều kiện dự tuyển: học sinh đã trúng tuyển và xác nhận nhập học theo

điểm chuẩn lớp tiếng Anh của trường.

b) Đăng ký dự tuyển

- Nếu có NV học lớp tiếng Đức (ngoại ngữ 2) hệ 3 năm, học sinh nộp Đơn xin học lớp tiếng Đức cùng hồ sơ nhập học tại trường từ ngày 19/7/2022 đến ngày 22/7/2022.

- Khi đăng ký dự tuyển, trong “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023” (Mẫu M01), tại mục 17. “Ngoại ngữ đăng ký học tại THPT”: học sinh phải chọn ngoại ngữ là **Tiếng Anh**.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Căn cứ vào số lượng học sinh có NV và ĐXT của học sinh, các trường sẽ lập danh sách học sinh có NV học lớp tiếng Đức (ngoại ngữ 2) hệ 3 năm và xét theo ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu 01 lớp/trường.

- Học sinh không trúng tuyển lớp tiếng Đức (ngoại ngữ 2) sẽ học tại lớp tiếng Anh theo quy định.

VII. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 HỌC TIẾNG HÀN (NGOẠI NGỮ 2)

Năm học 2022-2023, Trường THPT Việt Đức và Trường THPT Nguyễn Gia Thiệu tổ chức dạy tiếng Hàn (ngoại ngữ 2).

a) Điều kiện dự tuyển: học sinh đã trúng tuyển và xác nhận nhập học vào Trường THPT Việt Đức hoặc Trường THPT Nguyễn Gia Thiệu theo điểm chuẩn lớp tiếng Anh của trường.

b) Đăng ký dự tuyển

- Nếu có NV học lớp tiếng Hàn (ngoại ngữ 2), học sinh nộp Đơn xin học lớp tiếng Hàn cùng hồ sơ nhập học tại trường từ ngày 19/7/2022 đến ngày 22/7/2022.

- Khi đăng ký dự tuyển, trong “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023” (Mẫu M01), tại mục 17. “Ngoại ngữ đăng ký học tại THPT”: học sinh phải chọn ngoại ngữ là **Tiếng Anh**.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Căn cứ vào số lượng học sinh có NV và ĐXT của học sinh, các trường THPT sẽ lập danh sách học sinh có NV học lớp tiếng Hàn (ngoại ngữ 2) và xét theo ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu 01 lớp/trường.

- Học sinh không trúng tuyển lớp tiếng Hàn (ngoại ngữ 2) sẽ học tại lớp tiếng Anh theo quy định.

Ngoài ra còn có một số trường THPT ngoài công lập cũng tổ chức dạy tiếng Hàn (ngoại ngữ 2) cho học sinh như THPT Hoàng Long, THCS&THPT Alfred Nobel... thực hiện tuyển sinh lớp tiếng Hàn (ngoại ngữ 2) theo phương thức xét tuyển đối với học sinh có NV khi nhập học.

VIII. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

1. Đối tượng tuyển sinh

a) Học sinh đã tốt nghiệp THCS; có xếp loại hạnh kiểm khá trở lên, học lực trung bình trở lên năm học lớp 9; có năng khiếu thể dục thể thao (TDTT), có khả năng phát triển để trở thành vận động viên; có Hộ khẩu thường trú tại Hà Nội hoặc các tỉnh, thành phố khác trong toàn quốc; độ tuổi từ 15 đến 17 tuổi.

b) Học sinh không có Hộ khẩu thường trú tại Hà Nội trúng tuyển, nếu không có NV tiếp tục học tại Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao (NK TDTT) Hà Nội sẽ không được chuyển vào học tại các trường THPT công lập trên địa bàn Hà Nội.

2. Phương thức tuyển sinh

Tuyển học sinh vào học tại Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội do Hội đồng tuyển sinh của Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội thực hiện theo quy định (thực hiện theo Quyết định số 473/QĐ-VHTTDL ngày 03/5/2017 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục, thể thao Hà Nội). Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt kết quả tuyển sinh của trường.

Phương thức tuyển sinh căn cứ vào NK TDTT và trình độ văn hóa của học sinh như sau:

a) Thi năng khiếu về thể dục thể thao

Các bộ môn thể thao thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT phối hợp với Phòng Quản lý thể thao của Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội tổ chức thi tuyển NK TDTT theo chuyên môn phù hợp.

b) Xét tuyển về văn hóa

Sau khi trúng tuyển NK TDTT, học sinh trúng tuyển sẽ tham gia tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo phương thức xét tuyển. ĐXT vào Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội được tính như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm thi NK} + \text{Điểm Ưu tiên}$$

Trong đó:

- Điểm thi NK: là điểm thi NK TDTT và phải đạt từ 8,0 trở lên (*theo thang điểm 10*);

- Điểm Ưu tiên: thực hiện theo quy định (*Phục lục II, mục V.1*).

Khi xét trúng tuyển sẽ lấy theo ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

3. Thời gian tuyển sinh

Học sinh nộp hồ sơ và đăng ký dự tuyển tại Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội:

- Thi tuyển năng khiếu: từ 01/6/2022 đến 30/6/2022;
- Thu hồ sơ và xét tuyển văn hóa: từ ngày 25/6/2022 đến 22/7/2022.

IX. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

1. Đối tượng

- Học sinh Trường Phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) đã tốt nghiệp THCS;
- Học sinh có bố (mẹ) là người dân tộc thiểu số và có Hộ khẩu thường trú tại 13 xã miền núi trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ 5 năm trở lên (*theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*), bao gồm:

+ Huyện Ba Vì có 07 xã: Khánh Thượng, Ba Vì, Vân Hòa, Yên Bài, Tân Lĩnh, Minh Quang, Ba Trại;

+ Huyện Thạch Thất có 03 xã: Tiến Xuân, Yên Bình, Yên Trung;

+ Huyện Quốc Oai có 02 xã: Đông Xuân, Phú Mãn;

+ Huyện Mỹ Đức có 01 xã: An Phú.

2. Phương thức tuyển sinh

- Tuyển thẳng: cho các đối tượng là học sinh Trường Phổ thông DTNT đã tốt nghiệp THCS;

- Thi tuyển: áp dụng cho những học sinh có Hộ khẩu thường trú thuộc 13 xã nêu trên, có NV vào trường. Những học sinh này khi đăng ký dự tuyển phải đăng ký NV1 vào Trường Phổ thông DTNT, 02 NV còn lại là hai trường THPT công lập thuộc KVTS quy định;

Khi xét trúng tuyển sẽ lấy theo ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển vào trường gọi là điểm chuẩn của trường.

3. Thời gian xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học

Thực hiện như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2022-2023.

X. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH GDTX TẠI CÁC TRUNG TÂM GDNN-GDTX

Các trung tâm GDNN-GDTX được tuyển học sinh vào học chương trình GDTX.

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

- a) Đối tượng: học sinh đã tốt nghiệp THCS.
- b) Điều kiện: học sinh hoặc bố (mẹ) học sinh có Hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại Hà Nội, có đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Phương thức tuyển sinh

- a) Thực hiện phương thức “Xét tuyển” cho học sinh dự tuyển học chương

trình GDTX.

b) ĐXT được tính như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm THCS} + \text{Điểm Ưu tiên}$$

Trong đó:

- Điểm THCS: là tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học cấp THCS, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó. Điểm kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp THCS của học sinh được tính như sau:

- + Hạnh kiểm tốt và học lực giỏi: 10 điểm;
 - + Hạnh kiểm khá và học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt và học lực khá: 9,0 điểm;
 - + Hạnh kiểm khá và học lực khá: 8,0 điểm;
 - + Hạnh kiểm trung bình và học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt và học lực trung bình: 7,0 điểm;
 - + Hạnh kiểm khá và học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình và học lực khá: 6,0 điểm;
 - + Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.
- Điểm Ưu tiên: thực hiện theo quy định (*Phụ lục II, mục V.1*).

c) Nguyên tắc xét tuyển:

- Căn cứ vào chỉ tiêu được giao và số lượng học sinh đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển sinh trung tâm GDNN-GDTX có trách nhiệm duyệt số học sinh trúng tuyển đúng số lượng được giao căn cứ vào ĐXT của học sinh và thông báo công khai số học sinh trúng tuyển. Hệ thống phần mềm hỗ trợ tuyển sinh chỉ cho phép số học sinh xác nhận nhập học không vượt quá số lượng quy định.

- Nếu số lượng học sinh xác nhận nhập học Đợt 1 chưa đủ chỉ tiêu, trung tâm GDNN-GDTX được tiếp tục tuyển sinh bổ sung từ ngày 19/7/2022 đến ngày 22/7/2022.

- Các trung tâm GDNN-GDTX xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 chương trình GDTX năm học 2022-2023 (kể cả đối tượng liên kết, nếu có) của trung tâm, báo cáo UBND quận, huyện, thị xã và Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 29/4/2022.

3. Thời gian tuyển sinh

- Học sinh nộp đơn đăng ký dự tuyển tại trung tâm GDNN-GDTX từ ngày 29/4/2022 đến ngày 25/6/2022.

- Trung tâm GDNN-GDTX cập nhật vào hệ thống và xác nhận nhập học đối với những học sinh trúng tuyển: từ ngày 10/7/2022 đến ngày 12/7/2022.

- Học sinh trúng tuyển nộp hồ sơ nhập học tại trung tâm GDNN-GDTX từ ngày 19/7/2022 đến ngày 22/7/2022./.